

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2020/HS-PT

Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài.

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Ông Đặng Văn Hưng.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLPT-HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Trần Văn L**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bắc Th, xã Quang T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị L1; có vợ Vũ Thị Kim Kh và 04 con; nhân thân: Ngày 27/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc S, Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 24/02/2003, bị Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Danh H - Công ty Luật TNHH Hùng Đ1, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/5/2019, Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý và Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Phòng 5, Cục C04 Bộ Công an làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt quả tang Trần Văn L điều khiển xe ô tô BKS 30F-106.69, thu giữ 10 gói hình hộp chữ nhật và 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen. L khai nhận 10 gói hình hộp chữ nhật là Heroine được thuê vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 50.000.000 đồng. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa Trần Văn L về trụ sở Ủy ban nhân dân phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 con dao bằng kim loại; 01 côn nhị khúc và một số giấy tờ.

Tại Bản giám định số 111 ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong hộp ký’ hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3.469,323 gam, loại Heroine”.*

Tại các Bản kết luận số 2866 ngày 30/5/2019; số 4073 ngày 23/7/2019 và số 4021 ngày 15/8/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K59, thuộc vũ khí quân dụng; 08 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 9 X 18mm, sử dụng bắn được bằng súng CZ82, CZ83, P-96M... và khẩu súng K59 trên”; “Không xác định được số súng nguyên thủy của khẩu súng gửi giám định”; “Không đủ cơ sở xác định năm sản xuất, nước sản xuất của khẩu súng K59 gửi giám định. 08 viên đạn cỡ 9 x 18mm gửi giám định trong đó có: 01 viên đạn ký hiệu S&B do cộng hòa Séc sản xuất, không đủ cơ sở xác định năm sản xuất, nước sản xuất của 07 viên đạn còn lại. Dấu vết do khẩu súng K59 gửi đến giám định bắn để lại trên vỏ đạn, đầu đạn thực nghiệm không giống với dấu vết do súng bắn để lại trên các vỏ đạn, đầu đạn của những vụ án trước hiện đang lưu tại Viện Khoa học hình sự”.*

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2019, Trần Văn L mượn xe ô tô BKS 30F-106.69 của anh Nguyễn Văn T1 đi từ nhà đến thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gặp bạn gái tên là Thảo (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L đi đến quán hàng ăn thì gặp một thanh niên khoảng 35 tuổi (*không rõ nhân thân, lai lịch*), người thanh niên nói với L “*Bây giờ tao cần mang đồ vào Sài Gòn*”, L hiểu ý người này nói cần vận chuyển ma túy vào thành phố Hồ Chí Minh, L nói “*Bao nhiêu*”, thì người thanh niên nói “*Có ít hàng nhỏ mười gói*”, L hỏi tiếp “*Trả bao nhiêu tiền*”, người thanh niên trả lời “*50 triệu đồng tiền công*”, L đồng ý, người thanh niên nói “*Cứ vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người liên lạc điện thoại để hẹn địa điểm giao ma túy*” và hẹn L đi đến Km 139 quốc lộ Sơn La - Hà Nội sẽ có người đi xe máy mặc áo mưa gửi hàng. Người thanh niên lấy số điện thoại của L và đưa trước cho L 20.000.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe ô tô đi đến Km 139 thì gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ngồi trên xe mô máy (*không rõ BKS*), đưa cho L 01 túi bóng màu đen bên trong có ma túy. Trên đường đi về, L dừng xe mở túi ma túy ra kiểm tra, thấy bên trong có 10 bánh ma túy và một khẩu súng, L điều khiển xe ô tô về nhà rồi cho 10 bánh ma túy cùng khẩu súng vào ba lô mang đi giấu tại chuồng gà trong vườn nhà L.

Đến khoảng 20 giờ ngày 23/5/2019, L lấy ba lô chứa ma túy và khẩu súng mang ra xe ô tô BKS 30F-106.69 cất 10 bánh ma túy ở dưới lót để chân ghế phụ, còn khẩu súng để ở khe ghế phụ cạnh ghế lái của xe ô tô và điều khiển xe ô tô đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Trạm thu phí nút giao Liêm Tuyền thuộc địa phận tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Cảnh sát phát hiện bắt quả tang.

Sau khi vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để điều tra theo thẩm quyền, Trần Văn L thay đổi lời khai chỉ thừa nhận vận chuyển thuê 10 gói hàng nhỏ nhưng không biết đó là ma túy và một vật giống khẩu súng do một người đàn ông không quen biết đưa, đồng thời xác định bị bắt tại Pháp Vân chứ không phải ở tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HS-ST ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; Điều 40; khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt

Trần Văn L Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là Tử hình.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2020, bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng bản án sơ thẩm chưa khách quan và hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên, Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có vi phạm về thẩm quyền điều tra vì bị cáo khai bị bắt quả tang tại Trạm thu phí Pháp Vân – Cầu Giẽ, thuộc địa phận Hà Nội nên thẩm quyền điều tra thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử của tỉnh Hà Nam giải quyết vụ án là không đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo bị bắt quả tang, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo vì không xác định được năm sản xuất và nước sản xuất nên chưa đủ căn cứ xác định đây là vũ khí quân dụng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn L và có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304

Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, không oan. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo bị bắt quả tang tại Trạm thu phí Pháp Vân – Cầu Giẽ thuộc địa phận Hà Nội chứ không phải Trạm thu phí Liêm Tuyền của thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên thẩm quyền điều tra thuộc về Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Hà Nội và khẩu súng K59 thu giữ của bị cáo, Luật sư cho rằng không phải là vũ khí quân dụng. Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Về địa điểm bắt giữ bị cáo:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 23/5/2019 tại trụ UBND - Công an phường Liêm Chính (có sự chứng kiến của chị Phạm Mai A và anh Lê Tiến H1) thể hiện địa điểm bị cáo bị cơ quan Công an bắt giữ tại Tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; biên bản được lập có đầy đủ thành phần tham gia theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và ký tên; do đó, có đủ căn cứ xác định địa điểm phạm tội của bị cáo bị phát hiện và bắt giữ thuộc địa phận tỉnh Hà Nam. Như vậy, thẩm quyền điều tra, giải quyết vụ án thuộc các Cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Hà Nam là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về quan điểm của Luật sư cho rằng khẩu súng K59 thu giữ của bị cáo không phải là vũ khí quân dụng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại các Bản kết luận số 2866 ngày 30/5/2019; số 4073 ngày 23/7/2019 và số 4021 ngày 15/8/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “*Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn K59, thuộc vũ khí quân dụng; 08 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 9 X 18mm, sử dụng bắn được bằng súng CZ82,*

*CZ83, P-96M... và khẩu súng K59 trên”; “Không xác định được số súng nguyên thủy của khẩu súng gửi giám định”; “Không đủ cơ sở xác định năm sản xuất, nước sản xuất của khẩu súng K59 gửi giám định... ”. Căn cứ vào Kết luận giám định trên, có đủ cơ sở để xác định khẩu súng K59 thu giữ của bị cáo là “Vũ khí quân dụng”. Việc không xác định được năm sản xuất và nước sản xuất khẩu súng K59 không phải là căn cứ để cho rằng bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” như trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.*

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (có sự tham gia của Kiểm sát viên, từ BL 241 đến BL 275); phù hợp với Bản tường trình của bị cáo (từ BL 209 đến 225); phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng Phạm Mai A, Lê Tiến H1 (BL...) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 23/5/2019, tại Trạm thu phí Liêm Tuyền thuộc tổ dân phố Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Tổ Công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Phủ Lý, phối hợp với Phòng 5, Cục C04 Bộ Công an và Phòng PC 04 Công an tỉnh Hà Nam phát hiện và bắt quả tang Trần Văn L điều khiển xe ô tô BKS 30F-106.69 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét thu giữ vật chứng gồm 10 bánh ma túy, có tổng khối lượng 3.469,323 gam là Heroine và 01 khẩu súng quân dụng K59. L khai được một người đàn ông không quen biết, thuê vận chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 50.000.000 đồng, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn L, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép các chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất

trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý thật nghiêm khắc mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Trong vụ án này, bị cáo cùng một lúc phạm 02 tội; bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử, mặc dù đã được đương nhiên xoá án tích theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm, khi lượng hình đã căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cùng một lúc bị cáo phạm 02 tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Do đó cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa hôm nay, mà cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Văn L.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo Trần Văn L.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; Điều 40; khoản 1 Điều 304; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo phạt Trần Văn L Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình

phạt chung cho cả hai tội là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/5/2020), bị cáo Trần Văn L được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**